*Ngày soạn:*

*Ngày dạy:*

**Chủ đề 7: CƠ THỂ NGƯỜI**

**BÀI 30: MÁU VÀ HỆ TUẦN HOÀN Ở NGƯỜI**

*Môn học: Khoa học tự nhiên lớp 8 (Bộ sách: Cánh diều)*

*Thời gian thực hiện: 03 tiết*

**I. MỤC TIÊU**

1. Về kiến thức

- Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

- Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh.

- Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò của việc hiểu biết vể nhóm máu trong thực tiễn.

- Nêu được các thành phần cấu tạo của hệ tuần hoàn và chức năng của mỗi thành phần đó.

- Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng tránh bệnh đó.

- Vận dụng hiểu biết về máu và tuần hoàn để bào vệ bản thân và gia đình.

- Thực hiện được dự án, bài tập: điều tra phong trào hiến máu nhân đạo, ti lệ người bị bệnh huyết áp cao ờ địa phương.

2. Về năng lực

**a) Năng lực chung**

**- Tự chủ và tự học:** Chủ động, tự tìm hiểu về cấu tạo máu và hệ tuần hoàn;

**- Giao tiếp và hợp tác:**

+ Sử dụng ngôn ngữ khoa học để diễn đạt về máu, hệ tuần hoàn.

+ Hoạt động nhóm một cách hiệu quả theo đúng yêu cầu của GV trong khi thào luận về máu và hệ tuần hoàn, đảm bảo các thành viên trong nhóm đều được tham gia và trình bày báo cáo;

**- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:** Giải quyết vấn đề kịp thời với cắc thành viên trong nhóm để thảo luận hiệu quả, giải quyết các vấn đề trong bài học và hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

**b) Năng lực khoa học tự nhiên**

**- Nhận thức khoa học tự nhiên:**

+ Nêu được chức năng của máu, chức năng của các thành phần máu.

+ Nêu được các khái niệm miền dịch, kháng nguyên, kháng thể.

+ Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở của tiêm vaccine phòng bệnh.

+ Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò cùa việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

+ Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng tránh bệnh đó.

**- Tìm hiểu tự nhiên:** Quan sát tranh hình để nêu được thành phần của máu, các thành phần cấu tạo của hệ tuần hoàn.

+ Thực hiện được dự án, bài tập: điều tra phong trào hiến máu nhân đạo, tì lệ người bị bệnh huyết áp cao ở địa phương.

**- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:** Vận dụng hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình.

3. Về phẩm chất

- Tham gia tích cực hoạt động nhóm phù hợp với khả năng của bản thân.

- Cẩn thận, trung thực và thực hiện các yêu cầu trong chủ để bài học.

- Có niềm say mê, hứng thú với việc khám phá và học tập khoa học tự nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Phiếu học tập

- Các hình ảnh theo sách giáo khoa;

- Máy chiếu, bảng nhóm;

- Link tư liệu video: Hoạt động miễn dịch: <https://tinyurl.com/4xbjpufv>

**2. Đối với học sinh:** Vở ghi, sgk, dụng cụ học tập

**II. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**a) Mục tiêu:** Tạo tâm lí hưng phấn và háo hức tìm hiểu, khám phá nội dung bài học; tạo mâu thuẫn nhận thức giữa các vấn đề đã biết về máu và hệ tuần hoàn trong thực tiễn, kiến thức đã học về máu và hệ tuần hoàn ở tiểu học và nội dung học tập của bài học.

**b) Nội dung:** Quan sát hình 30.1 SGK, thực hiện theo hướng dẫn và nêu cảm nhận về hiện tượng. Giải thích.

**c) Sản phẩm:** Học sinh thực hiện trải nghiệm, nêu cảm nhận và bước đầu giải thích hiện tượng theo hiểu biết của bản thân.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **-** GV: Yêu cầu cá nhân HS quan sát hình 30.1, thực hiện theo hướng dẫn và trả lời câu hỏi:  Học sinh chú ý quan sát và lắng nghe hướng dẫn.  + Thực hiện: Ngồi im lặng, đặt ngón tay trỏ và ngón tay giữa lên cổ hoặc cổ tay.  + Trả lời câu hỏi: Em cảm nhận được gì? Giải thích vì sao có hiện tượng đó?  - HS: Nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  **-** GV: Quan sát, hỗ trợ HS khi cần thiết.  - HS: Thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV: Yêu cầu đại diện 1 số HS báo cáo.  - HS: Đại diện 1 số HS báo cáo kết quả trải nghiệm và giải thích theo ý hiểu.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  \* Chốt lại và đặt vấn đề vào bài |  |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về máu (20 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nêu được chức năng của máu, các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần.

**b) Nội dung:** GV hướng dẫn HS quan sát hình 30.2, thảo luận nhóm 4 HS hoàn thành phiếu học tập sổ 1 về cấu tạo và chức năng của máu.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm thảo luận của HS.

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV: Chia lớp thành các nhóm 4 HS, chiếu hình ảnh 30.2, yêu cầu học sinh quan sát, thảo luận nhóm hoàn thành PHT số 1.  + Thời gian thảo luận: 10 phút  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Mỗi nhóm thảo luận và hoàn thiện kết quả vào phiếu học tập số 1  - HS: Thảo luận nhóm, hoàn thành phiếu học tập số 1.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV: Cho các nhóm treo kết quả của nhóm mình lên; Mời nhỏm trưởng đứng vào phần kết quà cùa nhóm mình; Gọi 1 nhóm đại diện trình bày kết quả. Các nhóm khác bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** GV đánh giá nhận xét, kết luận về nội dung kiến thức mà các nhóm đã đưa ra, củng cố mở rộng kiến thức về sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng các thành phần của máu.  **Tổng kết**   * Máu gồm huyết tương và các tế bào máu (hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu).   - Chức năng các thành phần của máu:  + Huyết tương giúp vận chuyển các chất.  + Hồng cầu chứa huyết sắc tố giúp vận chuyển oxygen và carbon dioxide.  + Bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể.  + Tiểu cầu có vai trò quan trọng trong quá trình đông máu. | - Đáp án phiếu học tập số 1.  **Câu 1:** Quan sát hình 30.2, nêu một số đặc điểm cấu tạo và chức năng của các thành phần máu theo gợi ý bảng 30.1.  **Bảng 30.1.**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Thành phần của máu** | | **Đặc điểm cấu tạo** | **Chức năng** | | **Huyết tương** | | - Lỏng, màu vàng nhạt.  - Chiếm 55% thể tích máu.   * Gồm chủ yếu là nước, chất dinh dưỡng và chất hòa tan khác. | Vận chuyển các chất (chất dinh dưỡng, chất hòa tan khác, chất thải...) | | **Tế bào máu** | Tiểu cầu | - Kích thước nhỏ, không nhân.  - Chiếm < 1 % thể tích máu. | Tham gia vào quá trình đông máu. | | Bạch cầu | * - Kích thước khá lớn, có nhân, không màu.   - Chiếm < 1 % thể tích máu. | Bảo vệ cơ thể | | Hồng cầu | * - Màu hồng, hình đĩa, lõm 2 mặt, không nhân. * - Chiếm khoảng 43% thể tích máu. | Vận chuyển oxygen và carbon dioxide |   **Câu 2:** Từ kết quả bảng 30.1, em hãy rút ra nhận xét về chức năng cùa máu:  *Máu có chức năng bảo vệ cơ thể, vận chuyển các chất cần thiết cho tế bào và mang các chất thải từ tế bào tới cơ quan bài tiết.*  **Câu 3:** Người bị sốt xuất huyết có thể bị giảm tiểu cầu nghiêm trọng. Điều gì xảy ra nếu cơ thể thiêu tiểu cầu?  *Cơ thể thiếu tiểu cầu sẽ gây chảy máu trên da và các bộ phận khác trên cơ thể, nặng cơ thể làm thoát huyết tương, sốc và tử vong.* |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về miễn dịch (15 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nêu được các khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. Trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được cơ chế phòng bệnh và cơ sở cùa tiêm vaccine phòng bệnh.

**b) Nội dung:** Tổ chức cho học sinh xem video về miền dịch và trà lời các câu hỏi do GV đặt ra:

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Giáo viên yêu cầu HS nghiên cứu thông tin SGK, theo dõi băng hình về miễn dịch và trà lời các câu hỏi sau:  **Câu 1:** Nghiên cứu thông tin SGK trang 144, hoàn thiện các khái niệm sau: Miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.  **Câu 2:** Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi:  a) Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia cùa những loại tế bào nào?  b) Điền thông tin loại tế bào phù hợp với chức năng tương ứng dưới đây:  + Đến bắt và tiêu hóa mầm bệnh khi chúng mới xâm nhập.  + Tạo ra các hàng rào bẫy và giết vi khuẩn.  + Và tham gia vào quá trình tạo ra kháng thể để bất hoạt và tiêu diệt mầm bệnh.  + Có khả năng ghi nhớ mầm bệnh để tiêu diệt chúng lần sau.  **Câu 3:** Cơ chế phòng bệnh cùa việc tiêm vaccine là gì? Kể tên một số loại bệnh em đà được tiêm vaccine để phòng tránh?  **Luyện tập**  Theo em, “mụn trứng cá” trên da có phải là phản ứng miễn dịch không? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  **-** GV Mời đại diện một số HS lên trình bày kết quả. Các học sinh khác nhận xét, bổ sung.  - Đại diện HS trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  **-** GV đánh giá nhận xét, kết luận về nội dung kiến thức mà HS đã đưa ra. | **Câu 1:** Nghiên cứu thông tin SGK trang 144, hoàn thiện các khái niệm sau: Miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể.  *- Miễn dịch là khả năng cơ thể ngăn cản sự xâm nhập của mầm bệnh đồng thời chống lại mầm bệnh khi nó đã xâm nhập vào cơ thể.*  - *Kháng nguyên là các chất lạ, khi xâm nhập vào cơ thể sẽ được các bạch cầu nhận diện và sinh ra các kháng thể tương ứng chống lại mầm bệnh.*  - *Kháng thể là chất do bạch cầu tiết ra, có khả năng liên kết đặc hiệu với kháng nguyên.*  **Câu 2:** Theo dõi băng hình trả lời câu hỏi: Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia của những loại tế bào nào? Chức năng cụ thể của tế bào đó?  *- Hoạt động miễn dịch của cơ thể có sự tham gia tích cực của các tế bào bạch cầu.*  *- Khi mầm bệnh mới xâm nhập: Đại thực bào di chuyển tới bắt và tiêu hóa chúng.*  *+ Bạch cầu trung tính tạo ra các hàng rào bẫy và giết vi khuẩn.*  *+ Tế bào lympho T và tế bào lympho B tham gia vào quá trình tạo ra kháng thể để bất hoạt và tiêu diệt mầm bệnh.*  *+ Tế bào lympho T có khả năng ghi nhở mầm bệnh để tiêu diệt chúng lần sau.*  **Câu 3:** Cơ chế phòng bệnh của việc tiêm vaccine là gì? Kể tên một số loại bệnh em đà được tiêm vaccine để phòng tránh?  *- Cơ chế phòng bệnh của vaccine: Vaccine có tinh kháng nguyên, khi tiêm vào cơ thể sẽ kích thích tế bào bạch cầu sản sinh kháng thế chống lại mầm bệnh và ghi nhớ chúng. Nếu lần sau bị mầm bệnh xâm nhập thì cơ thể cơ thế nhanh chóng sản sinh kháng thể để chống lại kháng nguyên đó.*  **Luyện tập**  Theo em, “mụn trứng cá” trên da có phải là phản ứng miễn dịch không? Vì sao?  ***Mụn trứng cá*** *xuất hiện do lỗ chân lông bị bít tắc, sự tăng lên của vi khuẩn Propionibacterium acnesdan tới các tế bào bạch cầu trong máu được huy động đến để liêu diệt làm xuất hiện mụn. Đây là một phản ứng miễn dịch.* |

Hoạt động 3: Tìm hiểu về nhóm máu và truyền máu (25 phút)

**a) Mục tiêu:** Nêu được khái niệm nhóm máu. Phân tích được vai trò cùa việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn.

**b) Nội dung:** GV cho HS nghiên cứu thông tin SGK trang 145, 146, thảo luận nhóm 4 HS hoàn thành PHT số 2.

***Vận dụng:*** Nêu ý nghĩa thông tin về nhóm máu trong sổ khám sức khỏe.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 học sinh, cho học sinh nghiên cứu thông tin SGK, hoàn thành phiếu học tập số 2.  + Thời gian thảo luận: 15 phút.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu: Học sinh nghiên cứu sgk trả lời câu hỏi  **Câu 1:** Em hẵy cho biết căn cứ nào dùng để phân chia các nhóm máu?  **Câu 2:** Cho biết các loại kháng nguyên và kháng thể trong từng nhỏm máu của hệ nhóm máu ABO bằng cách hoàn thành thông tin bàng dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm máu** | **Kháng nguyên trên hồng cầu** | **Kháng thể trong huyết tương** | | A |  |  | | B |  |  | | AB |  |  | | 0 |  |  |   **Câu 3:** Để đảm bảo an toàn khi truyền máu chúng ta cần lưu ý điều gì? Vì sao?  - Mỗi nhóm thảo luận kết quả và hoàn thành vào phiếu học tập số 2.  HS: Thảo luận kết quả và hoàn thành vào phiếu học tập số 2.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV: Cho các nhóm treo kết quả của nhóm mình lên; Mời nhóm trưởng đứng vào phần kết quà của nhóm mình; Gọi 1 nhóm đại diện trình bày kết quả. Các nhóm khác bổ sung.  HS: - Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV kết luận về nội dung kiến thức mà các nhóm đã đưa ra.  GV khắc sâu, mở rộng các lưu ý về truyền máu.  **Tổng kết**   * Dựa vào sự khác biệt về kháng nguyên trên hồng cầu và kháng thể trong huyết tương của mỗi người, người ta phân thành các nhóm máu.   Khi truyền máu cần tuân thủ nguyên tắc truyền máu: Phải xét nghiệm trước khi truyền để truyền đúng nhóm máu và tránh các bệnh lây qua đường máu. | **Phiếu học tập 2**  **Câu 1:** Em hãy cho biết căn cứ nào dùng để phân chia các nhóm máu?  *Căn cứ vào kháng nguyên trên hồng cầu và kháng thể trong huyết tương.*  **Câu 2:** Cho biết các loại kháng nguyên và kháng thể trong từng nhỏm máu của hệ nhóm máu ABO bằng cách hoàn thành thông tin bàng dưới đây:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nhóm máu** | **Kháng nguyên trên hồng cầu** | **Kháng thể trong huyết tương** | | A | Kháng nguyên A | Anti - β | | B | Kháng nguyên B | Anti - α | | AB | Kháng nguyên A, B | Không có kháng thể | | O | Không có kháng nguyên | Kháng thể Anti - **α**, Anti - β. |   **Câu 3:** Để đảm bảo an toàn khi truyền máu chúng ta cần lưu ý điều gì? Vì sao?   * *- Cần truyền cùng nhóm máu.* *Khi truỵền khác nhóm máu, kháng nguyên sẽ gặp kháng thể tương ứng gây ngưng kết hồng cầu, hồng cầu bị phá hủy.*   *- Cần xét nghiệm để tránh nhiễm bệnh lây qua đường máu.*  **Vận dụng:** Nêu ý nghĩa thông tin về nhóm máu trong sổ khám sức khỏe.  *- Thông tin về nhóm máu trong sổ khám sức khỏe giúp bác sĩ dễ dùng biết nhóm máu cần thiết để truyền cho bệnh nhân trong những trường hợp cần truyền máu khẩn cấp.* |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về hệ tuần hoàn (25 phút)**

**a) Mục tiêu:** Nêu được chức năng của hệ tuần hoàn. Kể được tên và chức năng của các cơ quan trong hệ tuần hoàn và sự phối hợp các cơ quan thể hiện ch ức năng của hệ tuần hoàn.

**b) Nội dung:** GV cho HS quan sát hình 30.8, nghiên cứu thông tin SGK trang 146, 147, thảo luận nhóm 6 HS hoàn thành PHT số 3.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm học sinh

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV chia lớp thành các nhóm 4 học sinh, cho học sinh nghiên cứu thông tin SGK, hoàn thành phiếu học tập sổ 2.  + Thời gian thảo luận: 7 phút.  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu: Học sinh nghiên cứu sgk trả lời câu hỏi  **Câu 1:** Điền nội dung phù hợp để hoàn thành bảng dưới đây về cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Gồm** | Tim | Hệ mạch | | | **Cấu tạo** |  |  |  | |  |  | |  |  | | **Chức năng** |  |  | |   **Câu 2:** Mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn?  **Câu 3:** Quan sát hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:    a) Nhận xét về vận tốc máu trong hệ mạch?  b) Huyết áp là áp lực của máu tác động lên thành động mạch. Huyết áp được tạo ra do sự co bóp của tim và sức càn cùa thành động mạch. Huyết áp thay đổi như thế nào trong hệ mạch?  - Mỗi nhóm thảo luận kết quả và hoàn thành vào phiếu học tập số 2.  HS: Thảo luận kết quả và hoàn thành vào phiếu học tập số 2.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  GV: Cho các nhóm treo kết quả của nhóm mình lên; Mời nhóm trưởng đứng vào phần kết quà của nhóm mình; Gọi 1 nhóm đại diện trình bày kết quả. Các nhóm khác bổ sung.  HS: - Nhóm xung phong trình bày kết quả ở phiếu học tập; Nhóm khác nhận xét phần trình bày của nhóm bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV kết luận về nội dung kiến thức mà các nhóm đã đưa ra | **Câu 1:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Gồm** | Tim | Hệ mạch | | | **Cấu tạo** | - Tâm thất có thành cơ dày.  - Tâm nhĩ có thành cơ mỏng hơn. | Động mạch | Có thành mạch gồm 3 lớp trong đó lớp cơ trơn và mô liên kết dày. | | Tĩnh mạch | Có thành mạch gồm 3 lớp trong đó lớp cơ trơn và mô liên kết mỏng, có van. | | Mao mạch | Thành mỏng chi gồm 1 lớp tế bào, phân nhánh dày đặc. | | **Chức năng** | Đẩy máu ra động mạch, hút máu tử lĩnh mạch về tim | Lưu thông máu, trong đó mao mạch là nơi trao đổi chất giữa máu với tế bào cơ thể. | |   **Câu 2:**  *+ Máu trong vòng tuần hoàn nhỏ* (vòng tuần hoàn phổi): Máu từ tâm nhĩ phải xuống tâm thất phải rồi lên phổi qua động mạch phổi. Tại phổi, máu thực hiện quá trình trao đổi khí chuyển từ máu nghèo O2 sang máu giàu O2 và trở về tâm nhĩ trái qua tĩnh mạch phổi.  *+ Máu trong vòng tuần hoàn lớn* (vòng tuần hoàn cơ thể): Máu từ tâm nhĩ trái xuống tâm thất trái rồi lên động mạch chủ để đi đên các cơ quan trong cơ thể, trong đó động mạch chủ nhánh lên đưa máu đến phần trên cơ thể, động mạch chủ nhánh dưới đưa máu xuống phần dưới cơ thể. Tại mao mạch ở mỗi cơ quan, máu thực hiện quá trình trao đổi khí và trao đổi chất với tế bào của cơ thể, chuyển từ máu giàu O2 sang máu nghèo O2 rồi theo tĩnh mạch chủ (phần trên cơ thể theo tĩnh mạch chủ trên, phần dưới cơ thể theo tĩnh mạch chủ dưới) về tâm nhĩ phải.  **Câu 3:** a) Nhận xét về vận tốc máu trong hệ mạch *vận tốc máu lớn nhất ở động mạch, sau đó giảm dần, thấp nhất ở mao mạch, tăng dần ở tĩnh mạch.*  b) *Huyết áp giảm dần trong hệ mạch.* |

**Hoạt động 5:** **Tìm hiểu phòng bệnh về máu và hệ tuần hoàn (30 phút trên lớp và 1 tuần thực hiện ở nhà)**

**a) Mục tiêu:**

- Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó.

- Vận dụng hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình.

- Thực hiện được dự án, bài tập: điều tra phong trào hiến máu nhân đạo, tỉ lệ người bị bệnh huyết áp cao ở địa phương.

**b) Nội dung:** Học sinh tìm hiểu thông tin trong SGK, internet để thực hiện các yêu cầu CH5, Vận dụng 3, Thực hành 1, Thực hành 2 SGK.

**c) Sản phẩm:** Sản phẩm của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV sử dụng kĩ thuật sơ đồ tư duy và kĩ thuật phòng tranh để HS thảo luận.  - GV chia lớp thành 4 nhóm lớn, trong mỗi nhóm lớn chia thành các nhóm nhỏ (mỗi nhóm nhỏ 3 - 4 HS).  + Nhóm 1: Vẽ sơ đồ tư duy trình bày về nguyên nhân, cách phòng chống một số bệnh về máu.  + Nhóm 2: Vẽ sơ đồ tư duy trình bày về nguyên nhân, cách phòng chống một số bệnh về hệ tuần hoàn.  + Nhóm 3: Điều tra về phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương.  + Nhóm 4: Điều tra về tỉ lệ người bị bệnh huyết áp ở địa phương.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  + HS ở các nhóm thực hiện nhiệm vụ của mình ở nhà.  + Tại lớp học, HS mỗi nhóm treo sản phẩm của mình xung quanh lớp  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động**  + GV yêu cầu đại diện mỗi nhóm báo cáo một phần nội dung của câu trả lời. HS quan sát, nhận xét và bổ sung.  + GV sử dụng kĩ thuật “3 lần 3” để cho HS nhận xét về sơ đồ tư duy, kết quả dự án của nhóm bạn. Mỗi HS viết ra: 3 điều tốt, 3 điều chưa tốt, 3 đề nghị cần cải tiến hoặc câu hỏi về sơ đồ tư duy của nhóm bạn.  + Các nhóm thu thập ý kiến nhận xét c ủa các b ạn, tiếp thu hay giải trình nếu thấy nhận xét chưa hợp lí.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV kết luận về nguyên nhân, cách phòng chống một số bệnh về máu, tim mạch và phương pháp bảo vệ sức khoẻ về máu và tim mạch. GV nhận xét về kết quả báo cáo dự án điều tra về phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương và tỉ lệ người bị bệnh huyết áp cao ở địa phương.  - HS tự đánh giá sản phẩm của bản thân, của nhóm mình và các nhóm khác dựa trên nhận xét, k ết luận GV đưa ra.  **Kết luận**  - Một số bệnh về máu và hệ tuần hoàn: thiếu máu, cao huyết áp, xơ vừa động mạch...  - Một số tác nhân truyền bệnh về máu: muỗi vằn truyền sốt xuất huyết, muỗi *Anophenes* truyền bệnh sốt rét..  - Để bào vệ hệ tuần hoàn càn thực hiện chế độ dinh dưỡng, lối sống lành mạnh và hạn chế tác nhân truyền bệnh. | * Sơ đồ tư duy của HS về nguyên nhân, cách phòng chống một số bệnh về máu, tim mạch và phương pháp bảo vệ sức khoẻ về máu và tim mạch. * Báo cáo kết quả điều tra về phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương và tỉ lệ người bị bệnh huyết áp cao. * Quá trình thực hiện bài tập, dự án, khả năng thuyết trình và sản phẩm hoạt động nhóm. |

**Hoạt động 6: Luyện tập (10 phút)**

**a) Mục tiêu:** Củng cố nội dụng toàn bộ bài học.

b) Nội dung: GV cho học sinh làm việc cá nhân và trả lời mốt sổ câu hỏi trác nghiệm.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV trình chiếu câu hỏi, học sinh sử dụng bảng A..B.C.D để trả lời  **Câu 1:** Máu bao gồm  A. Hồng cầu và tiểu cầu. B. Huyết tương và các tế bào máu.  C. Bạch cầu và hồng cầu. D. Hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu.  **Câu 2:** Đặc điểm nào dưới đây **không** có ở hồng cầu người?  A. Hình đìa lõm hai mặt.  B. Nhiều nhân, nhân nhỏ, không màu.  C. Màu hồng, không nhân.  D. Tham gia vào chức năng vận chuyển khí.  **Câu 3:** Kháng nguyên là  A. Một loại protein do tế bào hồng cầu tiết ra.  B. Một loại protein do tế bào bạch cầu tiết ra.  C. Một loại protein do tiểu cầu tiết ra.  D. Những phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra các kháng thể.  **Câu 4:** Trong hệ thống "hàng rào" phòng chống bệnh tật của con người, nếu vi khuẩn, virut thoát khỏi sự thực bào thì ngay sau đó, chúng sẽ phài đối diện với hoạt động bảo vệ của loại tế bào nào?  A. Bạch cầu trung tính. B. Bạch cầu lompho T.  C. Bạch cầu limpho B. D. Bạch cầu ưa kiềm.  **Câu** 5: Sự đông máu có ý nghĩa nào đối với cơ thể?  A. Giúp cơ thể tự bào vệ chổng mất nhiều máu khi bị thương.  B. Giúp cơ thể giảm thân nhiệt.  C. Giúp cơ thể tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn.  D. Giúp cơ thể không mất nước.  **Câu 6:** Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu?  A. Nhóm máu 0. B. Nhóm máu AB.  C. Nhóm máu A. D. Nhóm máu B.  **Câu 7:** Vòng tuần hoàn nhò đi qua cơ quan nào dưới đây?  A. Dạ dày. B. Gan. C. Phổi. D. Não.  **Câu 8:** Loại mạch nào có 3 lớp: mô liên kết, mô cơ trơn, mô biểu bì dày?  A. Động mạch. B. Tĩnh mạch.  C. Mao mạch. D. Mạch bạch huyết.  **Câu 9:** Sắp xếp nào dưới đây thể hiện đúng trình tự vận tốc máu chảy mạch máu?  A. Tĩnh mạch 🡪 mao mạch 🡪 động mạch.  B. Động mạch 🡪 mao mạch 🡪 tĩnh mạch.  C. Tĩnh mạch 🡪 động mạch 🡪 mao mạch.  D. Động mạch 🡪 tĩnh mạch 🡪 mao mạch.  **Câu 10:** Bệnh xơ vừa động mạch có mối liên hệ mật thiết với loại lipit nào dưới đây?  A. Photpholipit. B. Ostrogen.  C. Cholesterol D. Testosterôn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS tiếp nhận nhiệm vụ, hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Cho cả lớp trả lời;  - Mời đại diện giải thích;  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  GV kết luận về nội dung kiến thức. | 1 - B  2 - B  3 - D  4 - A  5 - A  6 - B  7 - C  8 - A  9 - D  10 - C |

**Hoạt động 7: Vận dụng (5 phút- giao về nhà)**

**a) Mục tiêu**: Củng cố, hoàn thiện kiến thức, vận dụng kiến thức về máu, miễn dịch, tuần hoàn ở người, giải thích được một số hiện tượng trong thực tiễn và vận dụng vào thực tế cuộc sống thông qua xử lí các tình huống thực tiễn.

**b) Nội dung**

* HS liên hệ kiến thức thực tế và kiến thức bài học trả lời câu VD1, VD2, VD3 SGK.
* Tại sao có những loại vaccine không cần tiêm nhắc lại nhưng có nhiều loại vaccine cần phải tiêm nhắc lại?
* Người nhóm máu A có thể nhận máu từ những người có nhóm máu nào? Giải thích.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

VD1: Khi thiếu tiểu cầu, cơ thể sẽ không thể cầm máu khi bị chảy máu, do đó có thể dẫn đến bị mất máu nghiêm tr ọng, ảnh hưởng tính mạng người b ệnh).

VD2: Thông tin nhóm máu là thông tin cần phải có khi truyền máu (nhận máu hoặc cho máu) vì khi truyền khác nhóm máu có thể sẽ xảy ra hiện tượng phá huỷ hồng cầu, gây nguy hiểm đến tính mạng người nhận máu).

VD3: Nêu những việc người thân trong gia đình đã thực hiện được và chưa thực hiện được để phòng tránh các bệnh liên quan về máu và hệ tuần hoàn.

* Có những vaccine không cần tiêm nhắc lại (ví dụ: vaccine lao) do sau khi tiêm 1 liều đã sinh đủ kháng thể và trí nhớ miễn dịch cho phòng bênh suốt đời với mầm bệnh đó. Có những vaccine cần tiêm nhắc lại vì một liều không đủ tạo ra miễn dịch nên cần phải tiêm nhiều liều để kích thích cơ thể sản sinh miễn dịch nhiều hơn nhằm đạt hiệu quả miễn dịch bền vững (ví dụ: vaccine viêm gan B). Một số mầm bệnh thay đổi tính kháng nguyên (ví dụ: virus cúm) nên vaccine phòng những bệnh này cần tiêm nhắc lại khi có biến chủng mới của mầm bệnh.
* Người nhóm máu A có thể nhận máu từ người nhóm máu A, và nhận 1 lượng máu nhỏ (khoảng 250 mL) từ người nhóm máu O.

**d) Tổ chức thực hiện**:

* GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân trả lời câu hỏi.
* GV đánh giá, nhận xét câu trả lời của học sinh.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Câu 1:** Quan sát hình 30.2, nêu một số đặc điểm cấu tạo và chức năng của các thành phần máu theo gợi ý bảng 30.1.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần của máu** | | | **Đặc điểm cấu tạo** | | **Chức năng** |
| **Huyết tương** | | |  | |  |
| **Tế bào máu** |  |  | |  | |
|  |  | |  | |
|  |  | |  | |

**Câu 2:** Từ kết quả bàng 30.1, em hãy rút ra nhận xét về chức năng cùa máu:

**Câu 3:** Người bị sốt xuất huyết có thể bị giảm tiểu cầu nghiêm trọng. Điều gì xảy ra nếu cơ thể thiêu tiểu cầu?

**PHIẾU HỌC TẬP 2**

**Câu 1:** Em hãy cho biết căn cứ nào dùng để phân chia các nhóm máu?

**Câu 2:** Cho biết các loại kháng nguyên và kháng thể trong từng nhóm máu của hệ nhóm máu ABO bằng cách hoàn thành thông tin bàng dưới đây:

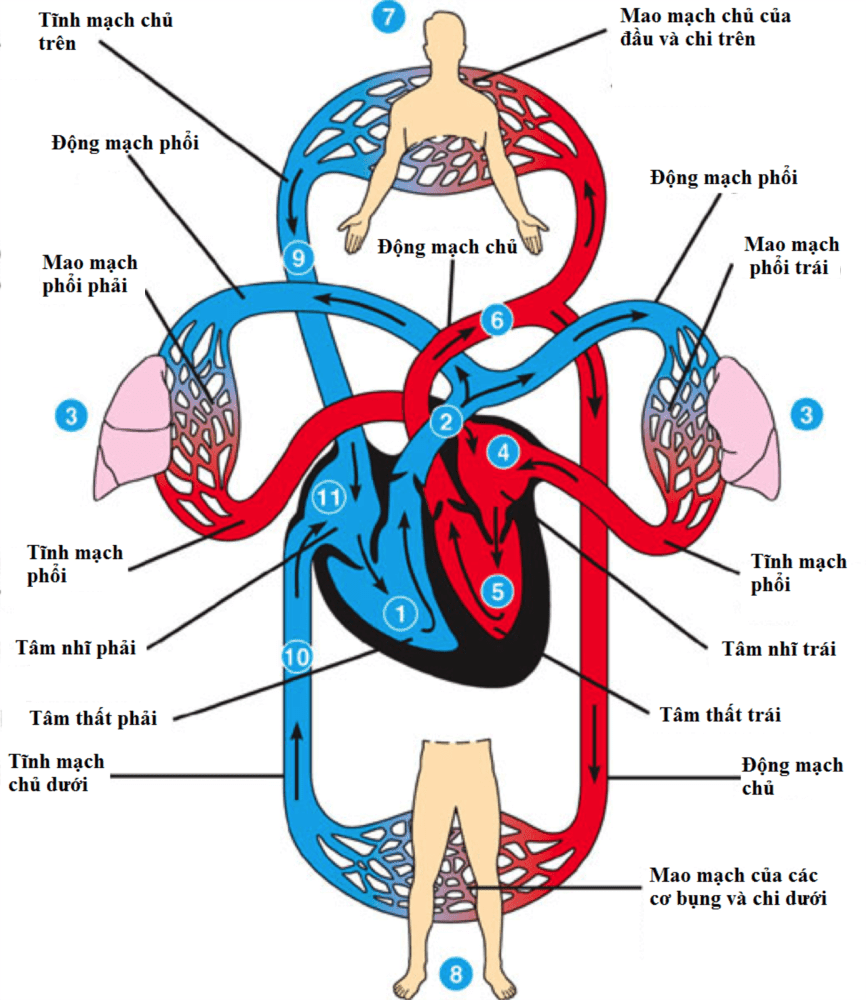
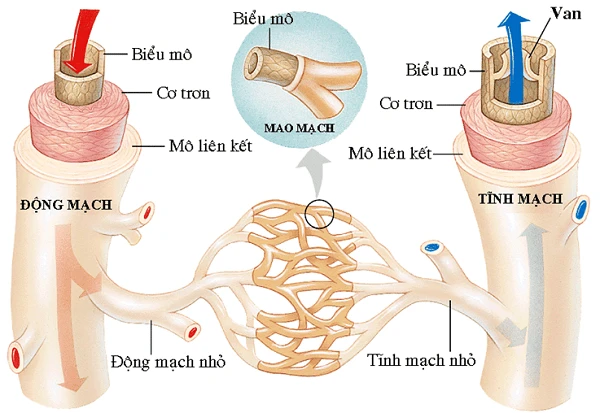
|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nhóm máu** | **Kháng nguyên trên hồng cầu** | **Kháng thể trong huyết tương** |
| A |  |  |
| B |  |  |
| AB |  |  |
| O |  |  |

**Câu 3:** Để đảm bảo an toàn khi truyền máu chúng ta cần lưu ý điều gì? Vì sao?

**Vận dụng:** Nêu ý nghĩa thông tin về nhóm máu trong sổ khám sức khỏe.

**PHIẾU HỌC TẬP 3**

**Quan sát các hình và thông tin SGK trang 147, hoàn thành các bài tập sau**

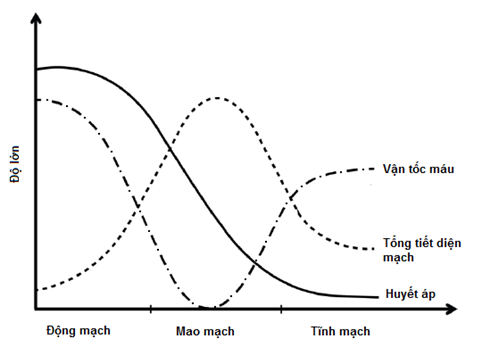
****

**Câu 1:** Điền nội dung phù hợp để hoàn thành bảng dưới đây về cấu tạo và chức năng của hệ tuần hoàn:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Gồm** |  | Hệ mạch | |
| **Cấu tạo** |  |  |  |
|  |  |
|  |  |
| **Chức năng** |  |  | |

**Câu 2:** Mô tả đường đi của máu trong vòng tuần hoàn nhỏ và vòng tuần hoàn lớn?

**Câu 3:** Quan sát hình ảnh sau và trả lời câu hỏi:



a) Nhận xét về vận tốc máu trong hệ mạch?

b) Huyết áp là áp lực của máu tác động lên thành động mạch. Huyết áp được tạo ra do sự co bóp của tim và sức càn cùa thành động mạch. Huyết áp thay đổi như thế nào trong hệ mạch?

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com